

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Phí và Lệ phí số 19/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025 của Quốc hội);

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 19; nơi cư trú: tổ 11, khu 3A, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Chu Văn L; sinh năm: 1984; nơi cư trú: tổ 11, khu 3A, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh) vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến khoảng tháng 5/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Đến thời điểm hiện tại chị H và anh L đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân

không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L có 02 con chung là Chu Hải N, sinh ngày 03/5/2007 và Chu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 27/6/2014 Hai đương sự cùng thống nhất: sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chu Nguyễn Thảo N1 kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con chung: anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Chu Hải N đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L thỏa thuận: chị H chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Chu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 27/6/2014 kể từ ngày 20/8/2025 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Chu Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Chu Hải N đã thành niên không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Chu Văn L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự; được trừ

vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000337 ngày 31/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quyền